

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Sau khi thống nhất với các Bộ có liên quan;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thành viên Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành

về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Ban liên ngành về TBT) được thành lập theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định số 2788/QĐ-BKHCN ngày 3 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về thành viên Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Điều 2. Ban liên ngành về TBT được thành lập nhằm tăng cường sự phối hợp hành động giữa các Bộ, ngành trong việc thi hành Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ở Việt Nam nhằm thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT và đảm bảo lợi ích chính đáng của quốc gia.

Điều 3. Ban liên ngành về TBT có chức năng tư vấn cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác trong việc phối hợp các biện pháp đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT ở Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ chế thực thi Hiệp định, tham mưu giải quyết tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước Thành viên WTO với Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước Thành viên WTO khác.

Điều 4. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Ban liên ngành về TBT, có trách nhiệm điều phối các hoạt động của Ban liên ngành về TBT thông qua Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam).

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Ban liên ngành về TBT thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất chương trình hành động và những biện pháp nhằm thực hiện những nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT ở Việt Nam.
2. Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định hoặc để giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định TBT, theo yêu cầu của Ủy ban TBT của WTO, Hội nghị Bộ trưởng của WTO và của các Bộ, ngành có liên quan.
3. Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp nhằm bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong quá trình thực hiện những nghĩa vụ cụ thể quy định trong Hiệp định TBT liên quan đến:
 - a) Việc xây dựng, soát xét văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật (gọi tắt là văn bản pháp quy kỹ thuật) và quy trình đánh giá sự phù hợp;
 - b) Việc hài hoà tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế;
 - c) Việc tham gia vào hoạt động tiêu chuẩn hoá và các hệ thống đánh giá sự phù hợp khu vực hoặc quốc tế.
4. Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước Thành viên WTO với Việt Nam và ngược lại.
5. Xem xét và đưa ra kết luận về những vấn đề chuyên môn liên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp, khi có đề nghị của Văn phòng TBT Việt Nam.
6. Tham gia các hoạt động của WTO về TBT theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.
7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức của các Bộ, ngành có liên quan thực hiện chương trình hành động thực thi Đề án triển khai thực hiện Hiệp định TBT, và kế hoạch công tác đề ra; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức địa phương trong triển khai các nhiệm vụ thực hiện Hiệp định TBT.
8. Thực hiện những nhiệm vụ tham mưu, tư vấn khác về TBT khi có yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 6. Ban liên ngành về TBT có các quyền hạn sau:

1. Được tiếp cận với các thông tin, tài liệu về TBT nhận được từ WTO và các cơ quan, tổ chức có liên quan của Việt Nam; tham dự các hoạt động về TBT tổ chức ở trong nước;
2. Thông qua Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, được mời các chuyên gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham vấn về các vấn đề chuyên môn cụ thể liên quan đến TBT;
3. Được đào tạo, tập huấn về các vấn đề có liên quan đến TBT, tham gia vào các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ việc thực thi Hiệp định TBT ở Việt Nam.
4. Được đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 5 và Điều này và được hưởng thù lao khi thực hiện các công việc góp ý kiến, đề xuất phương án, biện pháp... liên quan đến thực thi Hiệp định TBT theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban liên ngành về TBT bao gồm:

1. Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
2. Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
3. Thành viên thư ký là Giám đốc Văn phòng TBT Việt Nam;
4. Các thành viên khác là đại diện lãnh đạo cấp Vụ hoặc tương đương của các cơ quan sau:
 - a) Văn phòng Chính phủ;
 - b) Bộ Thương mại;
 - c) Bộ Công nghiệp;
 - d) Bộ Văn hoá - Thông tin;
 - đ) Bộ Bưu chính, Viễn thông;
 - e) Bộ Xây dựng;
 - g) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
 - h) Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - i) Bộ Giao thông vận tải;